

Số: 1770/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh tại Tờ trình số 608/TTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Long Khánh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 165/TTr-LĐTBXH ngày 28 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn

xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh gồm 33 người lao động, với số tiền là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng chẵn).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách thành phố Long Khánh (50% dự phòng ngân sách thành phố năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách thành phố).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Long Khánh chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]

Nguyễn Hòa Hiệp



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG
BỊ MẤT VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19, XÃ BẢO QUANG, TP. LONG KHÁNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1770/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ	Số tiền đã nhận (ĐVT đồng)	Số tiền thực lãnh còn lại (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mai Hương	1981	272906984	Xã Bảo Quang	Bán hàng rong	Khu vực chợ Long Khánh	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
2	Trần Thị Thùy Trang	1988	271850110	Xã Bảo Quang	Bán hàng rong	Tân Phong, Long Khánh	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
3	Nguyễn Thị Lan Phương	1980	271396101	Xã Bảo Quang	Bán hàng rong	chợ Bảo Hòa, Xuân Lộc	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
4	Vũ Đăng Phùng	1956	276537860	Xã Bảo Quang	Lái xe ôm	Khu vực trường Hồ Thị Hương P. Xuân Trung	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
5	Phạm Thị Thủy Vân	1990	271901817	Xã Bảo Quang	Phục vụ quán	Hồ cầu cá Suối đá xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
6	Phan Thị Tâm	1946	270527446	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	xã Bảo Quang, Bảo Chánh - Xuân Lộc	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
7	Nguyễn Thị Thoa	1967	270882320	Xã Bảo Quang	Bán hàng rong	Quán phở 99 đường Nguyễn Thị Minh Khai Phường Xuân An	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
8	Nguyễn Thị Ngọc Dư	1972	271046596	Xã Bảo Quang	Phục vụ quán	Khu vực xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
9	Nguyễn Hứa Hành	1962	270527198	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	Xuân Thọ - Xuân Lộc	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
10	Nguyễn Thị Hải	1964	270563980	Xã Bảo Quang	Phụ bán bánh canh	Chợ Bàu Cối xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
11	Lê Thị Tuyết	1952	271988305	Xã Bảo Quang	Bán bánh canh tại chợ Bàu Cối	Chợ Bàu Cối xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
12	Võ Thị Gái	1947	271988282	Xã Bảo Quang	Buôn bán nhỏ lẻ	Trước chợ Bàu Cối xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
13	Nguyễn Thị Hạnh	1943	272672011	Xã Bảo Quang	Buôn bán nhỏ lẻ	Trước chợ Bàu Cối xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ	Số tiền đã nhận (ĐVT đồng)	Số tiền thực lãnh còn lại (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
14	Lê Thị Lựu	1940	270960045	Xã Bảo Quang	Buôn bán nhỏ lẻ	Trước chợ Bàu Cối xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
15	Nguyễn Đăng Thố	1955	271758592	Xã Bảo Quang	Lái xe ôm	Khu vực áp Bàu Cối	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
16	Nguyễn Đăng Đỗ	1946	270960233	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	Suối nhỏ, Bàu Cối	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
17	Nguyễn Thị Hồng	1956	271988273	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	Khu vực áp Bàu Cối	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
18	Nguyễn Trí Hải	1962	270690021	Xã Bảo Quang	Lái xe ôm	áp Bàu Cối	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
19	Nguyễn Thị Phương	1971	271113319	Xã Bảo Quang	Bán hàng rong	ấp Lác Chiếu xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
20	Phùng Thị Tuyết	1970	272003363	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	Khu vực xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
21	Nguyễn Thị Xin	1967	270822531	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	Khu vực xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
22	Nguyễn Văn Tuấn	1962	270538750	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
23	Trần Tấn Cừ	1950	271631795	Xã Bảo Quang	Lái xe ôm	P. Xuân Bình	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
24	Trần Thị Tâm	1957	271988203	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
25	Lê Thị Ngọc Huệ	1964	271322954	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
26	Phạm Thị Mỹ Phương	1973	271086666	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
27	Phan Văn Dũng	1962	271150475	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
28	Trần Hạp	1963	271851124	Xã Bảo Quang	Lái xe ôm	Ngã 3 Ông Phúc Phường Bảo Vinh	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
29	Hồ Dương	1957	271113461	Xã Bảo Quang	Lái xe ôm	P. Xuân Bình	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
30	Đỗ Đình Lợi	1964	270960761	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ	Số tiền đã nhận (ĐVT đồng)	Số tiền thực lãnh còn lại (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
31	Nguyễn Phương	1960	271975474	Xã Bảo Quang	Lái xe ôm	P. Xuân Bình	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
32	Lê Thị Phương An	1967	271086666	Xã Bảo Quang	Bán hàng rong	P. Xuân Thanh	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
33	Trần Thị Êm	1970	272906575	Xã Bảo Quang	Mua phế liệu	xã Bảo Quang	01/4/2020	0	1.000.000	-	1.000.000		
TỔNG CỘNG									33.000.000	-	33.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 33.000.000 đồng
(Ba mươi ba triệu đồng)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp